

Bản án số: 17/2020/HS-PT

Ngày: 10-02-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Huỳnh Đức;

- *Các Thẩm phán:* Ông Trương Văn Lộc;

Ông Trần Văn Luông.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Thùy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 240/2019/TLPT-HS ngày 19 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo Võ Văn T. Do có kháng cáo của bị cáo Võ Văn T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 67/2019/HS-ST ngày 25 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương.

- Bị cáo có kháng cáo:

Võ Văn T (tên gọi khác: L), sinh ngày 08 tháng 01 năm 1998 tại tỉnh Bình Dương; thường trú: Số 69, tổ 5, ấp V, xã H, huyện P, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn T, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1968; bị cáo có 01 người em sinh năm 2000 (đã chết) bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhưng không kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Văn T, sinh năm 1998, không có giấy phép lái xe theo quy định. Khoảng 20 giờ 35 phút, ngày 16/3/2019, Võ Văn T điều khiển xe mô tô biển số 61F1-257.71 lưu thông trên đường ĐT 741 hướng từ xã H, huyện P đến thị trấn G, huyện

P, tỉnh Bình Dương. Khi đến ngã ba giao nhau giữa đường ĐH 506 với đường ĐT 741 thuộc tổ 01, ấp H, xã H, huyện P, tỉnh Bình Dương, Võ Văn T điều khiển xe mô tô đi không đúng làn đường quy định, không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ nên va chạm vào phần giữa xe đạp của ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1945 đang dẫn bộ qua đến làn đường ô tô tải, hướng về đường C thuộc ấp H, xã H, huyện P, tỉnh Bình Dương, làm ông Nguyễn Văn N té ngã xuống đường. Thấy vậy, Võ Văn T điều khiển xe rời khỏi hiện trường nhằm trốn tránh trách nhiệm. Ông Nguyễn Văn N bị thương được mọi người đưa đi cấp cứu Đến ngày 17/3/2019, Võ Văn T đến cơ quan điều tra trình báo sự việc.

Sau khi tai nạn xảy ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P khám nghiệm hiện trường ghi nhận các dấu vết như sau: Hiện trạng của đoạn đường xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng có dây phân cách cứng phân chia mặt đường thành 02 phần riêng biệt, trên phần đường xảy ra tai nạn giao thông rộng 11m, chia thành 3 làn đường, làn đường xe mô tô rộng 04 m, xe ô tô tải rộng 3,5m, ô tô con rộng 3,5m được thảm nhựa, mặt đường bằng phẳng có dây phân cách hờ giao nhau với đường ĐH 506, có đèn chớp giao thông, có biển báo cấm đi ngược chiều.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 222/2019/GDPY ngày 31/5/2019 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Bình Dương, khám thương tích hiện tại của Nguyễn Văn N: Vết thương chằm trái (02 x 0,4)cm, vết thương trán 0,5cm, sẹo lành; dập phổi phải vùng đáy phổi, điều trị nội khoa; vỡ + dập gan phải độ III, điều trị nội khoa; chấn thương gãy đầu trên xương đùi hai bên, lệch trục hoàn toàn, chưa cal xương, hiện tại không đi lại được, kết luận xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Nguyễn Văn N là 62%.

Bản kết luận định giá tài sản ngày 22/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện P xác định tổng giá trị thiệt hại của xe mô tô biển số 61F1-257.71 là 2.756.000 đồng.

Bản kết luận định giá tài sản ngày 22/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện P xác định tổng giá trị thiệt hại của xe đạp nhãn hiệu Asama là 640.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P thu giữ: 01 xe đạp nhãn hiệu Asama. Đây là tài sản hợp pháp của bị hại Nguyễn Văn N. Ngày 20/6/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã trả xe cho ông Nguyễn Văn N. Ông Nguyễn Văn N đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm.

Đối với 01 xe mô tô biển số nhãn hiệu Yamaha Luvias biển số 61F1-257.71, Cơ quan điều tra xác định là của bà Lê Thị Kim L, sinh năm 1974, thường trú: Ấp 7, xã L, huyện P, tỉnh Bình Dương. Ngày 16/3/2019, bà Lê Thị Kim L cho Thượng Trung Đ mượn xe. Sau đó, Võ Văn T lấy xe của Thượng Trung Đ đi mua đồ ăn thì gây tai nạn. Bà Võ Thị H(cô ruột Võ Văn T) đã sửa chữa toàn bộ thiệt hại xe mô tô biển số 61F1-257.71 cho bà Lê Thị Kim L. Ngày 20/6/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra trả xe cho bà Lê Thị Kim L. Bà Lê Thị Kim L nhận xe và không yêu cầu gì thêm; bà Võ Thị H không yêu cầu Võ Văn T phải trả lại tiền sửa xe.

Ngày 16/3/2019, Võ Văn T lấy xe mô tô biển số 61F1-257.71 nhưng Thượng Trung Đ không biết Võ Văn T lấy xe đi, không biết Võ Văn T không có giấy phép lái xe theo quy định. Do đó, hành vi của Thượng Trung Đ chưa đủ yếu tố cấu thành tội giao xe cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 67/2019/HS-ST ngày 25/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương đã tuyên xử:

Căn cứ vào các điểm a, c khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Tuyên bố bị cáo Võ Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng các điểm a, c khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt: Bị cáo Võ Văn T 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về, án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo.

Ngày 07/11/2019, bị cáo Võ Văn T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án: Về thời hạn kháng cáo, đơn kháng cáo của bị cáo Võ Văn T đúng theo thời hạn luật định. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Võ Văn T hoàn toàn nhận tội, xét thấy, bị cáo có hành vi điều khiển xe mô tô nhưng không có giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định; tham gia giao thông và lưu thông không đúng phần đường quy định, không chú ý quan sát, gây tai nạn làm tổn hại đến sức khỏe của ông Nguyễn Văn N nhưng bỏ trốn, nhằm trốn tránh trách nhiệm. Do đó, hành vi mà bị cáo thực hiện đã vi phạm khoản 17 Điều 8, khoản 1 Điều 9 của Luật Giao thông đường bộ và đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” được quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội và xử phạt bị cáo mức án 03 (ba) năm tù là phù hợp, đúng người, đúng tội. Bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới và bị cáo không đủ điều kiện áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Sau khi Tòa án cấp sơ thẩm xét xử, bị hại tiếp tục làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đồng thời bị hại cũng có một phần lỗi do không đi đúng phần đường dành cho người đi bộ. Do đó, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án hình sự

sơ thẩm theo hướng chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo về việc giảm hình phạt cho bị cáo, đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo để hòa nhập cộng đồng và sống tốt hơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 20 giờ 35 phút, ngày 16/3/2019, trên đoạn đường ĐT 741 hướng từ xã H, huyện P đến thị trấn G, huyện P, tỉnh Bình Dương, bị cáo Võ Văn T có hành vi điều khiển xe mô tô biển số 61F1 – 257.71 nhưng không có giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định, tham gia giao thông nhưng lưu thông không đúng phần đường quy định, gây tai nạn cho ông Nguyễn Văn N với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 62%. Sau khi gây tai nạn, Võ Văn T điều khiển xe rời khỏi hiện trường nhằm trốn tránh trách nhiệm. Hành vi của bị cáo thực hiện đã vi phạm khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 9 của Luật Giao thông đường bộ.

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” với tình tiết định khung “*không có giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe theo quy định*” và tình tiết “*Gây tai nạn rồi bỏ chạy để trốn tránh trách nhiệm hoặc cố ý không cứu giúp người bị nạn...*” được quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo: Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm, xâm hại đến an toàn trật tự giao thông công cộng. Bị cáo có đầy đủ năng lực để nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn tham gia giao thông khi chưa đủ điều kiện, thiếu ý thức khi tham gia giao thông và gây ra tai nạn đối với bị hại. Sau khi gây ra tai nạn, bị cáo bỏ trốn nhằm trốn tránh trách nhiệm, lỗi chính thuộc về bị cáo.

Trong thời gian qua, vấn đề về an toàn giao thông là vấn đề lo ngại và quan tâm của toàn xã hội. Trên địa bàn tỉnh Bình Dương, những tai nạn giao thông xảy ra do việc thiếu ý thức khi tham gia giao thông diễn ra ngày càng phức tạp, gây hoang mang cho người dân tham gia giao thông. Hành vi phạm tội của bị cáo đã để lại hậu quả nghiêm trọng, gây tổn thương cơ thể cho bị hại với tỷ lệ tổn thương là 62%. Do đó, việc thiếu ý thức khi tham gia giao thông của bị cáo cần phải được xử phạt bằng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm mục đích răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người sống có ý thức, có ích hơn cho xã hội.

Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định để áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), quyết định

mức hình phạt là 03 (ba) năm tù là phù hợp, không nặng. Bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo, tuy nhiên, xét thấy bị cáo có hai tình tiết định khung hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên bị cáo không đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[3] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương về đề nghị giảm cho bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù và cho rằng bị hại có một phần lỗi nhưng Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có hai tình tiết định khung hình phạt. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 3 năm tù là đầu khung hình phạt của khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị giảm hình phạt đối với bị cáo là không phù hợp nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[4] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[5] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Võ Văn T phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1/ Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Văn T; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 67/2019/HS-ST ngày 25/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương.

Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Võ Văn T 03 (ba) năm tù về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

2/ Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Võ Văn T phải nộp 200.000 đồng.

3/ Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Dương; 1
- TAND huyện P; 2
- VKSND huyện P; 1
- Chi cục THADS huyện P; - 1
- Công an huyện P; 1
- Phòng PV06 - Công an tỉnh BD; 1
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; 1
- Bị cáo; 1
- Tổ HCTP; 2
- Lưu: HSVA, Tòa HS. 3

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Huỳnh Đức